

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *262* /TTr-UBND

*Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 8 năm 2018*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thẩm định Đề án công nhận thành phố Hà Tĩnh  
là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 19/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 89/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Hà Tĩnh thuộc tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013-2020”;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-BXD ngày 19/7/2006 của Bộ Xây dựng công nhận thị xã Hà Tĩnh là đô thị loại III;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 18/10/2015 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 4226/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về việc đề nghị công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh,

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kính trình Bộ Xây dựng thẩm định Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung chính như sau:

### **I. Lý do và sự cần thiết lập đề án**

Thành phố Hà Tĩnh là tinh ly của tỉnh Hà Tĩnh, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, giáo dục - đào tạo, dịch vụ, là đầu mối giao thông của tỉnh và liên tỉnh, có ảnh hưởng đến phát triển vùng trong tỉnh, là trung tâm kết nối với các đô thị và địa phương trong tỉnh, của khu vực và cả nước.

Sau hơn 11 năm đạt tiêu chí đô thị loại III, thành phố Hà Tĩnh đã huy động nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, đến nay kinh tế thành phố phát triển với tốc độ tăng trưởng cao liên tục, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp, cơ sở kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, bộ mặt đô thị có nhiều đổi mới; văn hoá - xã hội có chuyển biến; hệ thống chính trị được củng cố, giữ vững, ổn định, tinh thần đoàn kết được phát huy; đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện... Việc xem xét công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, vừa đáp ứng với nguyện vọng của Nhân dân thành phố Hà Tĩnh, đồng thời là điều kiện quan trọng để tạo lập vị thế, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư, kích thích, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Tĩnh nói riêng và toàn tỉnh nói chung. Vì vậy, việc đề nghị công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh là khách quan

và cần thiết.

## **II. Về hồ sơ trình duyệt**

-Tờ trình của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc đề nghị công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh.

- Đề án đề nghị công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II, trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh bao gồm: Thuyết minh Đề án, các phụ lục kèm theo Đề án; Địa phim phóng sự về tình hình phát triển đô thị của thành phố Hà Tĩnh.

- Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030.

## **III. Tổng hợp đánh giá phân loại thành phố Hà Tĩnh theo các tiêu chí đô thị loại II của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13**

### **3.1. Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển KTXH**

#### **3.1.1. Vị trí, chức năng, vai trò của đô thị**

Thành phố Hà Tĩnh ở vị trí từ 18<sup>0</sup> - 18<sup>0</sup>24' vĩ độ Bắc, 10<sup>0</sup>553' - 10<sup>0</sup>556' kinh độ Đông, nằm trên trục Quốc lộ 1 cách thủ đô Hà Nội 340 km, thành phố Vinh 50km về phía Bắc, thành phố Huế 314 km về phía Nam và cách biển Đông 12,5 km. Thành phố Hà Tĩnh thuộc vùng đồng bằng ven biển miền Trung, có mối liên hệ nội vùng và liên vùng thuận lợi, tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển thành phố. Theo Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030 đã xác định tính chất của thành phố Hà Tĩnh:

- Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, dịch vụ, khoa học - kỹ thuật, du lịch của tỉnh Hà Tĩnh. Có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, kết nối các đô thị, khu kinh tế trong tỉnh; là nơi đặt trụ sở chính của nhiều doanh nghiệp hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch...

- Là đô thị cấp vùng khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Trung Bộ; hỗ trợ cho sự phát triển của vùng liên tỉnh; là động lực chính thúc đẩy quan hệ quốc tế, đặc biệt với nước bạn Lào, Đông Bắc Thái Lan và khu vực ASEAN.

#### **3.1.2. Nhóm tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ kinh tế - xã hội**

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2017 đạt: 1.356,247 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách trên địa bàn năm 2017 đạt: 791,784 tỷ đồng. Do đó,

cân đối thu chi ngân sách đạt: Cân đối dư.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 57,62 triệu đồng/người/năm bằng 1,44 lần so với cả nước.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu đề ra.

- Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất: 10,89%;

- Tỷ lệ các hộ nghèo toàn thành phố năm 2017 là: 3,63%.

- Tỷ lệ tăng dân số hàng năm: 1,94%. Trong đó, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,198% và tỷ lệ tăng dân số cơ học là 0,738%.

### **3.2. Quy mô dân số đô thị**

- Dân số toàn khu vực thành phố Hà Tĩnh tính cả dân số quy đổi là: 201.782 người.

- Dân số khu vực nội thành (đã bao gồm dân số quy đổi) là: 149.794 người.

### **3.3. Mật độ dân số**

- Mật độ dân số trung bình toàn đô thị là: 3.568,24 người/km<sup>2</sup>.

- Mật độ dân số trung bình khu vực nội thành trên diện tích đất xây dựng đô thị là: 8.833,23 người/km<sup>2</sup>.

### **3.4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp**

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị là: 85,85%.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành là: 91,79%.

### **3.5. Nhóm trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị**

#### **3.5.1. Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực nội thành**

##### **3.5.1.1. Nhóm tiêu chuẩn về hệ thống công trình hạ tầng xã hội**

###### **a. Nhóm tiêu chuẩn về nhà ở:**

- Diện tích sàn nhà ở bình quân: 32,29 (m<sup>2</sup> sàn/người).

- Tỷ lệ nhà kiên cố, khá kiên cố, bán kiên cố: 97,22%.

###### **b. Công trình công cộng:**

- Tiêu chuẩn đất dân dụng: 66,60 (m<sup>2</sup>/người).

- Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị: 4,17 (m<sup>2</sup>/người).

- Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở: 4,66 (m<sup>2</sup>/người).

- Cơ sở y tế cấp đô thị (Trung tâm y tế chuyên sâu, bệnh viện đa khoa - chuyên khoa các cấp): 6,92 giường/1000 dân.

- Cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị (Đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề): 13 cơ sở.

- Công trình văn hóa cấp đô thị (nhà hát, rạp chiếu phim, bảo tàng, nhà văn hoá): 10 công trình.

- Công trình thể dục thể thao cấp đô thị (sân vận động, nhà thi đấu, câu lạc bộ): 10 công trình.

- Công trình thương mại - dịch vụ cấp đô thị (chợ, siêu thị, cửa hàng bách hoá): 12 công trình.

#### 3.5.1.2. Nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng kỹ thuật:

##### a. Nhóm tiêu chuẩn về giao thông:

- Đầu mối giao thông (Cảng hàng không - sân bay, ga đường sắt, cảng, đường thủy, bến xe khách): Thành phố Hà Tĩnh được xác định là đầu mối giao thông cấp liên vùng của tỉnh Hà Tĩnh.

- Tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thành so với đất xây dựng trong khu vực nội thành là: 15,07%.

- Mật độ đường trong khu vực nội thành (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy  $\geq 7,5m$ ) là: 8,47 (km/km<sup>2</sup>).

- Diện tích đất giao thông / dân số khu vực nội thành: 17,03 (m<sup>2</sup>/người).

- Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng đạt 12,5%.

##### b. Nhóm tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng:

- Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt: 893,33 (kwh/ng/năm).

- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: 100%.

- Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng: 88,75%.

##### c. Nhóm tiêu chuẩn cấp nước:

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 117,36 (l/người/ng.đ).

- Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch: 97,27%.

##### d. Nhóm tiêu chuẩn về hệ thống thông tin, bưu chính viễn thông:

- Số thuê bao internet: 36,72 (Thuê bao/100 dân).

- Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động/dân số: 100%.

#### 3.5.1.3. Nhóm tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường đô thị:

a. Nhóm tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước mưa và chống ngập úng đô thị:

- Mật độ đường cống thoát nước chính: 4,02 (km/km<sup>2</sup>).

- Tỷ lệ các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng đô thị: 35,0%.

b. Nhóm tiêu chuẩn về thu gom, xử lý chất thải, xử lý nước thải:

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy: Đánh giá đạt 77,63%.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật: Đánh giá đạt 5%.

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom là: 96,93%.

- Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thành được xử lý (chôn lấp hợp vệ sinh, tái chế, công nghệ đốt): 96,93%.

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy: 90,33%.

c. Nhóm tiêu chuẩn nhà tang lễ:

- Số nhà tang lễ khu vực nội thành: Trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh hiện nay có 02 nhà tang lễ (tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh và bệnh viện đa khoa thành phố Hà Tĩnh).

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Trên địa bàn thị trấn mở rộng tỷ lệ người dân sử dụng hình thức hỏa táng là 12%.

d. Nhóm tiêu chuẩn về cây xanh đô thị:

- Đất cây xanh toàn đô thị: 7,16 (m<sup>2</sup>/người)

- Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành: 5,04 (m<sup>2</sup>/người).

3.5.1.4. Nhóm các tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị:

- Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị: UBND thành phố Hà Tĩnh đã ban hành Quy chế theo Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 22/8/2016.

- Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số trục phố chính khu vực nội thành: 59,62%.

- Dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị: Trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh đã có 08 dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị.

- Số lượng không gian công cộng của đô thị: 04 khu (Công viên Trung tâm thành phố, Quảng trường Trung tâm thành phố, Quảng trường Lý Tự Trọng, Tượng đài Trần Phú).

- Công trình kiến trúc tiêu biểu: Có 02 công trình lịch sử văn hóa cấp quốc gia.

### **3.5.2. Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực ngoại thành, ngoại thị**

#### **3.5.2.1. Tiêu chuẩn về hệ thống công trình hạ tầng xã hội**

- Tỷ lệ trường học đạt tiêu chuẩn mới đạt 66,67%.

- Tỷ lệ cơ sở vật chất văn hóa đạt 83,33%.

- Tỷ lệ chợ nông thôn đạt 60%.

- Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt 100%.

#### **3.5.2.2. Tiêu chuẩn về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu**

- Tỷ lệ hạ tầng giao thông đạt 46,67%.

- Tỷ lệ hạ tầng kỹ thuật điện đạt 91,67%.

#### **3.5.2.3. Tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường**

- Tỷ lệ vệ sinh môi trường đạt 40%.

#### **3.5.2.4. Tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan**

- Tỷ lệ Quỹ đất phát triển Nông Nghiệp, vùng cảnh quan sinh thái được phục hồi, bảo vệ đạt 72,5%.

### **3.6. Tổng hợp các tiêu chí phân loại đô thị**

- Tiêu chí 1: Vị trí, chức năng, vai trò và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt 18,84/20,0 điểm;

- Tiêu chí 2: Quy mô dân số đạt 6,75/8,0 điểm;

- Tiêu chí 3: Mật độ dân số đạt 5,43/6,0 điểm;

- Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 6,0/6,0 điểm;

- Tiêu chí 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị đạt 51,67/60,0 điểm.

Tổng số điểm 5 tiêu chí đạt được là **88,68/100 điểm**.

## **IV. Kết luận**


Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Tĩnh, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã quyết tâm, đoàn kết, huy động tối đa các nguồn lực để xây dựng và phát triển thành phố Hà Tĩnh. Đến nay, sau hơn 11 năm kể từ khi được công nhận là đô thị loại III (tháng 7 năm 2006), thành phố Hà Tĩnh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế

- xã hội và xây dựng phát triển đô thị, nâng cao chất lượng sống của người dân đô thị. Thành phố Hà Tĩnh đã khẳng định xứng đáng là đô thị trung tâm của tỉnh Hà Tĩnh, là một trong những động lực chủ đạo góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa của toàn tỉnh, là đô thị có vai trò quan trọng trong vùng duyên hải Bắc Trung Bộ và của cả nước.

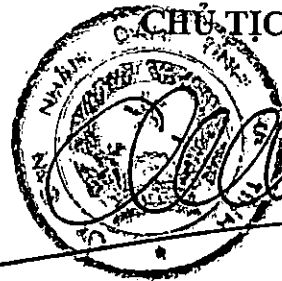
Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, thành phố Hà Tĩnh đã đạt được các tiêu chuẩn của đô thị loại II với số điểm là **88,68 điểm**. UBND tỉnh Hà Tĩnh kính đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, thẩm định Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Hà Tĩnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh phụ trách;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, XD.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh